| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LANG CHÁNH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 01 tháng 6 năm 2023<br>V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Viết Tám

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hồng Thức

2. Ông Bùi Văn Hải

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hà Thị X, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản E, xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn TT, xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2023, được bổ sung trong bản tự khai, nguyên đơn là chị Hà Thị X trình bày:

**Về hôn nhân:** Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã TP cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 34 ngày 08/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên tụ tập rượu chè, bỏ bê công việc, không quan tâm vợ con. Tình trạng trên kéo dài làm cho cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên gia đình đã động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được hàn gắn. Từ đầu năm 2019 đến nay, chị và anh Đ ly thân không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

**Về con:** Chị và anh Lê Văn Đ có 01 con chung là cháu Lê Huy Ng, sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản:** Chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Hà Thị X có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh Đ đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**[2]** Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Hà Thị X vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn là Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị X và Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 08/9/2015 do UBND xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp,

đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị X và anh Lê Văn Đ là hợp pháp.

**[4]** Xét yêu cầu ly hôn của chị X, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, chị X đều có nguyện vọng được ly hôn anh Đ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị X phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của các đương sự thì giữa chị X và anh Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập rượu chè say xỉn, không quan tâm vợ con lại còn ghen tuông vô cớ. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian dài ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đến Tòa án tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh Đ không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, quyết định cho chị X được ly hôn anh Đ.

**[5] Về con:** Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị X và bản sao Giấy khai sinh của cháu Ng, đủ cơ sở xác định: Cháu Lê Huy Ng, sinh ngày 28/9/2015 là con chung của chị X và anh Đ.

Xét nguyện vọng của chị Hà Thị X, thấy: Chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, nguyện vọng của chị X là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Xét về điều kiện nuôi con của chị X, anh Đ thấy: Căn cứ lời trình bày của chị X phù hợp với kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự thì từ khi chị X và anh Đ ly thân đến nay, cháu Ng do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn được chăm sóc tốt về mọi mặt; chị X có việc làm và thu nhập ổn đinh, có điều kiện kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Cháu Ng đã trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với chị X. Trong khi anh Đ không chịu tu trí làm ăn, không có việc làm và thu nhập; gia đình anh Đ có điều kiện kinh tế khó khăn; trước và trong thời gian ly thân anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Như vậy, để cháu Ng có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao các cháu Ng cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**[6] Về tài sản:** Chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Về án phí:** Chị Hà Thị X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

**Về hôn nhân:** Chị Hà Thị X được ly hôn anh Lê Văn Đ.

**Về con:** Giao cháu Lê Huy Ng, sinh ngày 28/9/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**Về án phí:** Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2021/0015754 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Hà Thị X và bị đơn Lê Văn Đ. Chị X, anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Lê Viết Tám***